

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23/8/2019
V/v: Tranh chấp về HN và GD

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh
2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2019/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 36A/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số nhà 68, đường N, tổ 47, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Đức K, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 68, đường N, tổ 47, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang thi hành án tại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh K).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh H trình bày và có yêu cầu như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình vào ngày 28/11/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh K tính tình nóng nảy hay đánh, chửi chị H. Năm 2010 anh K phạm tội về ma túy bị Tòa án xử phạt 14 năm tù, hiện tại anh K đang chấp án tại Trại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

- Về con chung: Chị H và anh K có hai con chung là Phạm Anh K, sinh ngày 05/7/2002 và Phạm T.A, sinh ngày 23/02/2008. Vợ chồng ly hôn chị H xin nhận được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai con chung. Hiện tại chị H làm công nhân, thu nhập từ khoảng 09 đến 10 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh K không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng.

** Tại bản tự khai anh Phạm Văn K trình bày:*

Chị H và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình vào tháng 12 năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà 68, đường Ngô Quyền, tổ 17, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Năm 2010 anh K vi phạm pháp luật bị kết án 14 năm tù. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh K đồng ý. Anh K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh K được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh K và chị H có hai con chung là Phạm Anh K, sinh ngày 05/7/2002 và Phạm T.A, sinh ngày 23/02/2008. Hiện hai cháu đang ở cùng với ông bà nội. Vợ chồng ly hôn do anh K đang phải chấp hành án nên không có điều kiện nuôi hai con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, trường hợp Tòa án giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng thì anh K không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh K và chị H xin tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thanh H được ly hôn anh Phạm Đức K.

- Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Anh K, sinh ngày 05/7/2002 và cháu Phạm T.A, sinh ngày 23/02/2008, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Chị Đinh Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Đức K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ theo khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo trình tự vắng mặt chị H và anh K.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, năm 2010 anh K phạm tội về ma túy, bị Tòa án xử phạt 14 năm tù. Hiện tại anh K vẫn đang chấp hành án tại trại giam. Chị H có nguyện vọng xin ly hôn anh K, anh K đồng ý ly hôn. Xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa chị H và anh K đã không còn tồn tại, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không còn khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh K.

[2] Về con chung: Chị H và anh K có hai con chung là cháu Phạm Anh K, sinh ngày 05/7/2002 và cháu Phạm T.A, sinh ngày 23/02/2008. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, xét thấy anh K đang chấp hành án tại trại giam cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thanh H được ly hôn anh Phạm Đức K.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Anh K, sinh ngày 05/7/2002 và cháu Phạm T.A, sinh ngày 23/02/2008, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh K có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0009881 ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí cho chị H.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Thanh H, anh Phạm Đức K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- UBND phường Kỳ Bá, TP Thái Bình (CNKH số 87/2001 ngày 28/11/2001);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Thị Tuyết

